

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 2994/STC-NSHX

V/v nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ  
họp thứ 20 HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 303/HĐND ngày 03/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn bản số 3817/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 20 của HĐND tỉnh; sau khi xin ý kiến thống nhất của lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Tài chính có ý kiến trả lời các nội dung được cử tri kiến nghị như sau:

**I. Nội dung chất vấn:** *Việc giải quyết các trụ sở, tài sản công, nhất là tài sản dôi dư sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố đã được nêu tại nhiều diễn đàn và tại các kỳ họp trước nhưng vẫn chưa được giải quyết hiệu quả. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết thực trạng, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.*

**Nội dung trả lời:**

Căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn, việc sắp xếp, xử lý các trụ sở, tài sản công dôi dư được chia làm các nhóm như sau:

**A. Nhóm cơ sở nhà đất thuộc đối tượng sắp xếp và xử lý theo pháp luật về Tài sản công (Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021)**

**1. Nhóm các cơ sở nhà, đất dôi dư của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.**

Đến thời điểm 30/6/2024, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận **49 cơ sở nhà đất** không còn nhu cầu sử dụng của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương chuyển về địa phương (Trong đó có **27 cơ sở nhà, đất**<sup>1</sup> UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận để quản lý, và tham mưu phương án xử lý; **2 cơ sở nhà, đất**<sup>2</sup> đã báo cáo UBND tỉnh và đề xuất phương án xử lý và còn lại **20 cơ sở**

<sup>1</sup> 04 trụ sở của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 05 trụ sở của Kho bạc Nhà nước Việt Nam, 09 trụ sở của Tổng cục Thuế, 02 trụ sở của Tổng cục Thi hành án dân sự; 04 trụ sở của Viện KSND Tối cao; 01 trụ sở của Tổng cục Hải quan; 02 trụ sở của Tổng cục Thống kê;

<sup>2</sup> 02 trụ sở của Tổng cục Hải quan: Sở Tài chính đã báo cáo, tham mưu UBND tỉnh tại Văn bản số 2855/STC-GCS&TCĐN ngày 1/7/2024

**nhà, đất**<sup>3</sup> đang trong quá trình phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát, bổ sung hồ sơ để tham mưu xử lý kịp thời).

Đến nay, còn **12 cơ sở nhà, đất** là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Bộ, Cơ quan trung ương không còn nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh nhưng chưa được chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý; bao gồm: 07 cơ sở nhà, đất là doanh trại cũ của Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh<sup>4</sup>, 03 cơ sở nhà, đất đã được UBND tỉnh gửi đề nghị các Bộ, cơ quan chủ quản sớm hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Tài chính chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý<sup>5</sup>, 01 cơ sở nhà đất đã được các Bộ, cơ quan chủ quản gửi hồ sơ đề xuất để chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý sang Bộ Tài chính<sup>6</sup>; 01 cơ sở nhà đất đang được cơ quan quản lý sử dụng rà soát lại hồ sơ để báo cáo các Bộ, ngành<sup>7</sup>.

**\* Nguyên nhân chưa hoàn thành xử lý**

Theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, nhà, đất thuộc cơ quan trung ương phải được đơn vị trình Bộ, cơ quan Trung ương chủ quản và Bộ Tài chính hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp nhà đất; UBND tỉnh chỉ đạo các ngành có trách nhiệm phối hợp và tham gia ý kiến theo đề nghị của các Bộ, cơ quan Trung ương. Do vậy việc xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc nhóm này phụ thuộc phần lớn vào tiến độ phê duyệt phương án, và xử lý của các Cơ quan trung ương, điều này dẫn đến có một số cơ sở nhà đất, mặc dù địa phương đã đôn đốc, phối hợp và có văn bản có ý kiến kịp thời, tuy nhiên vẫn còn chậm trễ trong việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý (*địa phương chỉ đóng vai trò phối hợp, không chủ động được trong việc sắp xếp xử lý các nhà đất thuộc nhóm này*).

**\* Giải pháp trong thời gian tới:**

- Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để làm việc, đôn đốc và phản hồi kịp thời các ý kiến của các Bộ, cơ quan chủ quản để đẩy nhanh tiến độ việc trình, phê duyệt phương án sắp xếp, sớm trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định chuyển giao nhà đất về địa phương quản lý, xử lý; đồng thời tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị để rà soát nhu cầu tiếp nhận để sử dụng hoặc định

<sup>3</sup> 20 cơ sở nhà đất của Tổng công ty bưu điện Việt Nam: Sở Tài chính đã có Văn bản số 1888/STC-GCS&TCĐN ngày 7/5/2024 gửi Bưu điện Hà Tĩnh đề nghị phối hợp cung cấp một số hồ sơ có liên quan.

<sup>4</sup> 07 cơ sở nhà, đất là doanh trại cũ của Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh: đã được Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ chuyển giao về cho địa phương quản lý, xử lý tại Văn bản số 3382/TTr-BQP ngày 12/9/2023; VP Chính phủ đã có vb số 234/VPCP-CN ngày 11/1/2024 đã có vb trả lời đề nghị Bộ Quốc Phòng thực hiện theo quy hoạch sử dụng đất sau khi được Thủ tướng phê duyệt.

<sup>5</sup> 03 cơ sở nhà, đất đã được UBND tỉnh gửi đề nghị các Bộ, cơ quan chủ quản sớm hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Tài chính chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý: 01 của Tập đoàn Cao su Việt Nam thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp, 01 của Tổng cục dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính, 01 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh

<sup>6</sup> 01 cơ sở nhà đất đã được các Bộ, cơ quan chủ quản gửi hồ sơ đề xuất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý sang Bộ Tài chính: cơ sở của Tập đoàn Bảo Việt thuộc Bộ Tài chính;

<sup>7</sup> 01 của Tổng cục Thống kê - Bộ KHĐT (địa chỉ 01, ngõ 4 đường Nguyễn Công Trứ) hiện nay trên cơ sở Văn bản của UBND tỉnh, Cục Thống kê đã thực hiện đo đạc để hoàn thiện hồ sơ để báo cáo Bộ KH&ĐT đối với cơ sở này.

hướng xử lý để tham mưu UBND tỉnh phương án giao quản lý, sử dụng, xử lý đảm bảo hiệu quả.

- Đối với các nhà đất đã có ý kiến từ các Cơ quan Trung ương có thẩm quyền, Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện hồ sơ để kịp thời tham mưu phương án xử lý theo đúng quy định.

## **2. Nhóm các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh quản lý**

### **\* Thực trạng**

- Về kết quả phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất: Đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh đã hoàn thành phê duyệt phương án sắp xếp đối với 2.102 cơ sở nhà đất, trong đó gồm có: 1.673 cơ sở nhà đất thuộc khối địa phương; 125 cơ sở nhà, đất thuộc khối doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý; 304 cơ sở nhà đất thuộc khối các cơ quan cấp tỉnh và đơn vị trực thuộc.

- Qua rà soát, tổng số cơ sở nhà đất dôi dư trên địa bàn tỉnh chưa hoàn thành xử lý trên địa bàn toàn tỉnh là 245 cơ sở nhà đất, trong đó số cơ sở nhà đất dôi dư thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước quản lý là 11 cơ sở nhà đất (bao gồm: 6 cơ sở được phê duyệt phương án “*Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”<sup>8</sup>; 05 cơ sở được phê duyệt, đề xuất phương án “*chuyển giao về địa phương*”<sup>9</sup>); số cơ sở nhà đất dôi dư thuộc các địa phương quản lý là 234 cơ sở nhà đất (bao gồm: 134 cơ sở được phê duyệt phương án “*Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”; 51 cơ sở được phê duyệt phương án “*điều chuyển*”; 41 cơ sở được phê duyệt phương án “*chuyển giao về địa phương*” và một số còn lại là do địa phương mới rà soát bổ sung thêm và đang trong quá trình xây dựng, đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý. Nhóm các nhà đất này về cơ bản phát sinh dôi dư từ các nguyên nhân sau: Thứ nhất, do việc sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Hà Tĩnh các giai đoạn trước (làm giảm các trường học, trạm y tế, trụ sở...); Thứ hai, do quá trình tái cơ cấu, giải thể một số cơ quan, đơn vị dẫn đến không còn nhu cầu tiếp tục sử dụng trụ sở, tài sản công.

### **\* Nguyên nhân chưa hoàn thành xử lý**

- Đối với nhóm các cơ sở nhà, đất đã được duyệt hình thức xử lý là “*Điều chuyển*”, “*Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý*”: trong số này có 31 cơ sở nhà đất được phê duyệt phương án “*Điều chuyển*” cho Bộ Công an để bố trí cho lực lượng Công an xã tại các địa phương quản lý, sử dụng. Thẩm quyền quyết định xử lý đối với việc “*Điều chuyển*” cơ sở nhà đất từ địa phương sang Bộ Công an là Bộ trưởng Bộ

<sup>8</sup> 6 cơ sở nhà đất bán thuộc sở ngành, doanh nghiệp: Sở Giáo dục và Đào tạo 01 cơ sở; Trường Đại học Hà Tĩnh 01 cơ sở; Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh 01 cơ sở; Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh 03 cơ sở

<sup>9</sup> 5 cơ sở được phê duyệt, đề xuất phương án “*chuyển giao về địa phương*”: 01 cơ sở thuộc Sở y tế; 05 cơ sở thuộc Sở GD&ĐT

Tài chính<sup>10</sup>. Căn cứ quy định nêu trên, trên cơ sở tham mưu của Sở Tài chính, UBND tỉnh có văn bản số 5191/UBND-TH<sub>6</sub> ngày 22/9/2023 gửi Bộ Tài chính đề nghị điều chuyển 31 cơ sở nhà đất này sang cho Bộ Công an quản lý sử dụng nhưng đến nay Bộ Tài chính đang trong quá trình soát xét để ban hành quyết định điều chuyển. Về thực tế, để tránh lãng phí, xuống cấp đối với tài sản công và tạo điều kiện cho lực lượng Công an xã tại các địa phương đã tạm thời được bố trí để quản lý, sử dụng tại các cơ sở nhà, đất này. Còn lại các nhà đất khác, qua rà soát từ các địa phương, đang trong quá trình làm thủ tục, hoàn thiện đảm bảo hồ sơ để thực hiện.

- Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt hình thức xử lý là “*Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”, hiện nay tổng số cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án này trên toàn tỉnh là 140 cơ sở nhà, đất, trong đó có 16 cơ sở tại 02 huyện: Hương Sơn, Đức Thọ đã được phê duyệt Quyết định bán<sup>11</sup> nhưng chưa hoàn thành xử lý được xác định do một số nguyên nhân chính sau:

+ Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được các địa phương điều chỉnh kịp thời để phù hợp với mục đích đất sử dụng sau khi bán, do đó chưa thể triển khai các trình tự, thủ tục để trình cấp có thẩm quyền Quyết định bán tài sản công.

+ Một số cơ sở nhà đất mặc dù được phê duyệt phương án bán tuy nhiên được nhận định việc tổ chức bán sẽ không khả thi, không có người mua nên địa phương còn chậm trong tổ chức thực hiện (Đối với các cơ sở nhà đất có giá trị tài sản trên đất còn cao; các cơ sở nhà đất là Trạm y tế cũ).

+ Trình tự, thủ tục bán tài sản chưa quy định rõ ràng, đầy đủ trong khi phải qua nhiều bước, liên quan đến nhiều quy định của pháp luật trong nhiều lĩnh vực như pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu giá.

+ Quy định hiện hành còn bất cập trong việc xác định đơn vị tổ chức bán: Theo quy định hiện nay<sup>12</sup>, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất là tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý, theo đó cơ quan có tài sản hoặc Sở Tài chính được tổ chức bán<sup>13</sup>. Việc này sẽ dẫn đến bất cập và khó khăn trong thực thi: Cơ quan có tài sản tổ chức bán trong một số trường hợp sẽ không đủ nhân lực, bộ máy, năng lực để tổ chức thực hiện bán đấu giá, khó đáp ứng được đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan (Ví dụ cơ quan có tài sản bán là các trường

<sup>10</sup> Điểm a, khoản 1, Điều 20, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017: Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các bộ, cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương, giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

<sup>11</sup> Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 và Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 10/11/2022.

<sup>12</sup> Khoản 5, Điều 11, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (được sửa đổi tại Khoản 11, Điều 1, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ) quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý*”.

<sup>13</sup> Khoản 3, Điều 23, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

học, trạm y tế). Trong khi đó, Sở Tài chính tổ chức bán sẽ gây quá tải cho các cán bộ tại địa phương do số cơ sở nhà, đất dôi dư được phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh là rất nhiều.

- Ngoài các nguyên nhân nêu trên, qua rà soát, có một số cơ sở nhà đất hình thức xử lý được phê duyệt hiện nay không còn phù hợp; Một số cơ sở nhà đất còn bị bỏ sót trong quá trình rà soát, để xây dựng phương án sắp xếp, xử lý nhà đất của các địa phương, dẫn đến chưa có hình thức xử lý được phê duyệt.

**\* Giải pháp trong thời gian tới:**

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn để xử lý các cơ sở nhà đất dôi dư trên địa bàn toàn tỉnh, theo đó hiện nay trên cơ sở ý kiến của Thường trực tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu thành lập Tổ công tác để trực tiếp đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc xử lý đối với các trụ sở, tài sản công dôi dư do sắp xếp các cơ quan, đơn vị sự nghiệp Nhà nước và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Theo đó Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh tại Văn bản số 2726/STC-GCS&TCĐN ngày 24/6/2024 và Văn bản số 2942/STC-GCS&TCĐN ngày 5/7/2024.

- Các địa phương cần chủ động, quyết liệt trong việc đẩy nhanh tiến độ xử lý các cơ sở nhà đất thuộc phạm vi do địa phương quản lý; rà soát để xây dựng phương án xử lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các cơ sở nhà đất chưa có phương án xử lý; đối với các cơ sở nhà đất mà hình thức xử lý hiện nay không còn phù hợp thì đề xuất phương án xử lý phù hợp với nhu cầu, hiện trạng và các quy định hiện hành;

- Đối với nhóm các cơ sở nhà, đất được phê duyệt hình thức xử lý là “*Điều chuyển*”, “*Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý*”: Các địa phương khẩn trương chỉ đạo, thực hiện, hoàn thành hồ sơ đề đề xuất cấp thẩm quyền quyết định xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đã được UBND tỉnh duyệt phương án xử lý.

- Đối với nhóm các cơ sở nhà, đất được duyệt hình thức xử lý là “*Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”:

(i) Về giải pháp liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: UBND cấp huyện thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với phương án sắp xếp đã được phê duyệt và mục đích sử dụng đất sau khi bán để hoàn thiện hồ sơ thủ tục đảm bảo trình cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công theo thủ tục, trình tự quy định.

(ii) Về giải pháp liên quan quy trình, đơn vị tổ chức bán: Hiện nay, trên cơ sở góp ý của các Tỉnh thành trên cả nước, các cơ quan, bộ ngành Trung ương đã nhận diện những khó khăn vướng mắc đang tồn tại, theo đó Bộ Tài chính đã lấy ý kiến đối với dự thảo sửa đổi Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 (Văn bản số 3640/BTC-QLCS ngày 5/4/2024); Tại dự thảo lần này đã quy định theo hướng cho phép địa phương phân cấp thẩm quyền bán theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý (*HĐND tỉnh quyết*

*định hoặc quy định về thẩm quyền bán*). Như vậy, Dự thảo nghị định sửa đổi, về thẩm quyền quyết định bán sẽ do HĐND tỉnh quy định, theo đó đối tượng được tổ chức bán tài sản sẽ được mở rộng hơn (Theo quy định hiện nay chỉ có các cơ quan quản lý, sử dụng tài sản hoặc Sở Tài chính được Tổ chức bán, thì đối với dự thảo mới *trường hợp HĐND tỉnh có quyết định phân cấp đến Chủ tịch UBND huyện được Quyết định bán tài sản công thì Phòng tài chính-kế hoạch các huyện sẽ được tổ chức bán tài sản*). Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, đã quy định rõ hơn về trình tự, chi tiết thủ tục bán tài sản. Như vậy, khi các Nghị định sửa đổi được ban hành sẽ cơ bản giải quyết được những vướng mắc, bất cập về cơ chế để tạo điều kiện sớm xử lý các tài sản dôi dư, tránh lãng phí tài sản.

**B. Nhóm các cơ sở nhà đất không thuộc đối tượng sắp xếp, xử lý theo pháp luật tài sản công, được xử lý theo pháp luật đất đai.**

**\* Về thực trạng**

Nhóm cơ sở nhà, đất này chủ yếu bao gồm: Đài tưởng niệm xã, nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố, sân vận động xã, thôn, xóm; chợ ... Theo quy định tại Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, các cơ sở nhà, đất này không thuộc đối tượng tiếp tục sắp xếp, xử lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, đồng thời đã quy định rõ việc quản lý, sử dụng và xử lý đối với các cơ sở nhà, đất thuộc trường hợp nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan. Nhóm nhà đất này phát sinh chủ yếu do việc sáp nhập các đơn vị thôn, tổ của các giai đoạn trước để lại.

Liên quan đến nhóm nhà đất này, UBND tỉnh đã có các Văn bản số: 2894/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 07/6/2023 và Văn bản số 1589/UBHND-TH<sub>5</sub> ngày 26/3/2024 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý các cơ sở nhà, đất theo quy định. Vì vậy để có đầy đủ thông tin, cơ sở để báo cáo về thực trạng, nguyên nhân và giải pháp đối với nhóm nhà đất này, ngày 05/7/2024, Sở Tài chính đã có Văn bản số 2932/STC GCS&TCND đề nghị Sở Tài nguyên & Môi trường phối hợp cung cấp thông tin cũng như đánh giá một số nguyên nhân, giải pháp liên quan việc xử lý nhóm các cơ sở nhà đất nêu trên.

**\* Nguyên nhân chậm trễ trong xử lý:**

Qua nắm bắt từ các địa phương cũng như báo cáo của Sở Tài nguyên & Môi trường tại Văn bản số 2969/STNMT-ĐĐ<sub>2</sub> ngày 5/7/2024, việc chậm trễ trong xử lý nhóm nhà đất này chủ yếu phát sinh từ các nguyên nhân chính sau:

- Bất cập trong việc thu hồi đất, đấu giá đất theo quy định của Điều 68, Luật Đất đai năm 2013: Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai năm 2013 thì đất thu hồi do tổ chức sử dụng đất không có nhu cầu sử dụng được giao cho tổ chức

dịch vụ công về đất đai để quản lý, đấu giá quyền sử dụng đất; tuy nhiên thực tế trên địa bàn tỉnh hiện nay chỉ có (1) Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh, (2) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh, (3) Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Nghi Xuân, là các tổ chức đủ chức năng, điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nêu trên; Trong khi đó số lượng cơ sở nhà, đất không còn nhu cầu sử dụng thuộc nhóm này khá lớn và nằm trên địa bàn toàn tỉnh nên vượt quá khả năng tổ chức thực hiện.

- Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn chính thức để các địa phương có cơ sở xử lý đối với nhóm nhà đất này. Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Văn bản hướng dẫn và lấy ý kiến các cơ quan đơn vị có liên quan<sup>14</sup>. Tuy nhiên việc xây dựng văn bản hướng dẫn đã tạm dừng, do có một số thay đổi trong Luật đất đai 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/8/2024), nên theo đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường việc ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý các cơ sở nhà, đất không thuộc nhóm này trước ngày 01/8/2024 là không phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

**\* Giải pháp thời gian tới:**

- Sau khi Luật đất đai 2024 có hiệu lực, Sở Tài nguyên & Môi trường khẩn trương ban hành Văn bản hướng dẫn để các địa phương có cơ sở thực hiện xử lý.

- Đối với những bất cập trong việc thu hồi đất, đấu giá đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013, đã có các thay đổi về quy định để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại Luật đất đai 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/8/2024) như sau:

+ Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 và điểm g Khoản 1 Điều 217 Luật Đất đai năm 2024 thì đất thu hồi của tổ chức sử dụng đất do không còn nhu cầu sử dụng tại khu vực nông thôn được giao cho UBND cấp xã quản lý.

+ Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và điểm c Khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai năm 2024 thì đất thu hồi của tổ chức sử dụng đất do không còn nhu cầu sử dụng tại khu vực đô thị được giao cho tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác.

+ Theo quy định tại Khoản 3 Điều 83 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản công thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của Luật này thì không phải thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Như vậy với những thay đổi về quy định nêu trên, việc quản lý, xử lý đối với nhóm nhà đất này sẽ được chia ra về cấp xã (đối với khu vực nông thôn) và tổ chức phát triển quỹ đất (đối với khu vực đô thị), theo đó sẽ giảm tải gánh nặng đối với các Tổ chức phát triển quỹ đất và góp phần đẩy nhanh được quá trình xử lý đối với các cơ sở nhà đất này.

<sup>14</sup> Văn bản số 1410/STNMT-ĐĐ2 ngày 03/4/2024 và Văn bản số 1664/STNMT-ĐĐ26 ngày 17/4/2024 của Sở TN&MT

**II. Nội dung chất vấn:** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguồn kinh phí nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được sử dụng như thế nào? Việc tập trung, tích tụ ruộng đất cần khá nhiều nguồn lực, vậy có thể sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện được không?

**Nội dung trả lời:**

**A. Đối với nội dung:** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguồn kinh phí nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được sử dụng như thế nào?

\* Căn cứ pháp lý:

Theo quy định tại **Điều 8** Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ, **Khoản 4 Điều 1** Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, **Điều 4** Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và **Khoản 1 Điều 1** Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP về quản lý, sử dụng đất trồng lúa. Theo đó, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và địa phương quyết định sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa để thực hiện:

- Sử dụng không thấp hơn 50% nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên tổng nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa để hỗ trợ cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

- Chi công tác phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất chất lượng cao;

- Chi công tác cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại, cụ thể: tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; thau chua, rửa mặn đối với đất nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác;

- Chi công tác đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa;

- Chi công tác khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại.

\* Thực trạng công tác thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa<sup>15</sup>:

<sup>15</sup>Căn cứ: **Điều 5** Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ quy định về việc chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, **Điều 2** Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày



Dự toán thu năm 2024: 37,5 tỷ đồng (TW giao 10 tỷ đồng, tỉnh giao 37,5 tỷ đồng, tăng 27,5 tỷ đồng, gấp 3,75 lần) theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh.

Dự toán chi đã giao trong dự toán thu, chi ngân sách 2024 đối với kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa với số tiền: 100,964 tỷ đồng, trong đó, đã phân bổ, giao dự toán cho từng địa phương đối với nguồn kinh phí trung ương giao, với số tiền 63,464 tỷ đồng (giao cho các địa phương theo kế hoạch diện tích và dự toán trung ương giao); Đối với nguồn thu tại địa phương, giao trong dự toán với số tiền 37,5 tỷ đồng (ngân sách tỉnh hưởng 100%), được thực hiện phân bổ theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh. Hiện nay, số phát sinh từ nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của 6 tháng đầu năm 2024 là 42.550 triệu đồng, đạt **115%** so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Qua tìm hiểu các tỉnh vùng Bắc trung Bộ (Thừa thiên Huế, Quảng trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá) và các tỉnh Thái Bình, Ninh Bình thì các tỉnh đang thực hiện như tỉnh ta, đó là: ban hành Nghị quyết giao dự toán thu, chi từ tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; thực tế khi phát sinh, hoà chung vào trong thu ngân sách hằng năm và soát xét, phân bổ kết hợp với thời điểm phân bổ nguồn tăng thu hằng năm theo từng đợt (đây là khoản thu khác ngân sách, không tách thành mục riêng, mà lồng ghép trong các nhiệm vụ thu, chi từ khoản thu đất trồng lúa gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hằng năm của tỉnh); nguồn thu sử dụng cho các nội dung theo Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ (như quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 147/2019/NQ-HĐND tỉnh).

\* Giải pháp trong năm 2024: trên cơ sở dự toán thu được giao và số thu thực hiện; căn cứ điểm d Điều 3 Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024. Theo đó, đối với nguồn kinh phí trong dự toán bố trí cho các nội dung gắn với các mục tiêu tại nghị quyết này nhưng chưa phân bổ đầu năm (không bao gồm các nhiệm vụ chi thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định): Căn cứ nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh thống nhất trước khi quyết định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất; Sở Tài chính sẽ phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan soát xét, tham mưu phương án sử dụng nguồn thu này, báo cáo UBND tỉnh trình, xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh thống nhất trước khi UBND tỉnh quyết định.

---

21/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; căn cứ Điều 1 Nghị Quyết số 147/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.

Về giải pháp lâu dài: Luật đất đai năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, hiện nay Chính phủ đã, đang dự thảo Nghị định thay thế các Nghị định: số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015, số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa. Do đó, sau khi có nghị định thay thế nghị định cũ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; và phân cấp của nghị định cho địa phương, theo đó, các sở, ngành tham mưu cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể các nội dung để vận hành nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa (bao gồm: nguồn kinh phí trung ương giao dự toán chi cho địa phương; nguồn thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích khác tại địa phương) theo quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

**B. Đối với nội dung:** *Việc tập trung, tích tụ ruộng đất cần khá nhiều nguồn lực, vậy có thể sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện được không?*

Thực hiện Nghị quyết 06 - NQ/TU ngày 05/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời gắn với Đề án “*tích tụ, tập trung đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo*”.

Tập trung, tích tụ ruộng đất là giải pháp đột phá quan trọng để chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất tập trung có quy mô diện tích lớn, công nghệ cao và thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Quá trình thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất phải phát huy vai trò chủ thể, trung tâm là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân; thu hút các nguồn lực đầu tư, huy động nguồn lực trong Nhân dân làm động lực chủ yếu. Phát huy vai trò, tạo sự liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ nông dân để tổ chức sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, công nghệ cao; gắn kết sản xuất với chế biến, tiêu thụ, chuyển đổi số và phát triển thị trường.

Căn cứ Đề án thì nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án “*tích tụ, tập trung đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo*”, với kinh phí 196,474 tỷ đồng, cụ thể:

Theo Văn bản số 174-CV/BCS ngày 13/10/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Đề án “*Tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo*” để có các cơ chế, chính sách nhằm hiện thực hoá việc thúc đẩy tập trung, tích tụ đất đai trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của Hà Tĩnh, từng bước xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa tập trung, góp phần đưa Hà Tĩnh hoàn thành các tiêu chí về đích nông thôn mới vào năm 2025; trong đó, phương án nguồn lực, kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện Đề án, với tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho công tác tích tụ, tập trung đất

đại giai đoạn 2022-2025 là 196,474 tỷ đồng (*trong đó: ngân sách tỉnh 40,886 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 155,588 tỷ đồng*); nguồn kinh phí được cân đối từ các nguồn thu tiền đất (cấp huyện, cấp tỉnh được hưởng) và nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng<sup>16</sup> với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hiện thực hoá nhanh nhất, kết quả tốt nhất, cao nhất về chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, nhằm đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra tại Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 05/11/2021.

Như vậy, việc địa phương sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa để thực hiện công tác tập trung, tích tụ ruộng đất là đúng với quy định tại Thông tư số 18/2016/TT- BTC ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án “*tích tụ, tập trung đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo*” theo Nghị quyết số 06 - NQ/TU ngày 05/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**III. Nội dung chất vấn:** *Kết quả giải ngân một số chính sách theo nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đạt thấp. Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.*

**Nội dung trả lời:**

**1. Tổng số các đề án, chính sách thực hiện 6 tháng đầu năm 2024**

Đến thời điểm 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh có 36 đề án, chính sách<sup>17</sup> được triển khai thực hiện và được chia thành 10 lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ phát triển đô thị (06 chính sách);
- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (02 chính sách);
- Lĩnh vực Y tế - Dân số (02 chính sách);
- Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông (04 chính sách);
- Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (01 chính sách);

<sup>16</sup> Điều 5 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; kỳ họp thứ 20 của Hội đồng nhân dân tỉnh lần này, HĐND tỉnh tiếp tục bàn, thảo luận, thống nhất sửa đổi Điều 5 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND tỉnh, với ba mục tiêu chính, giải quyết cơ bản các vướng mắc ở địa phương, do đó, đề xuất sửa đổi chính sách theo hướng: (1) nâng mức hỗ trợ so với quy định hiện hành và địa bàn với chi phí thực hiện cao hơn (*như các địa phương: Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn*) thì mức hỗ trợ tối đa bằng 1,2 lần so với các địa bàn khác, cao hơn vùng thuận lợi thực hiện tập trung tích tụ, ruộng đất; (2) đơn giản về hồ sơ hỗ trợ (không quy định đối với hoá đơn chứng từ, kể cả trường hợp đi thuê ngoài thực hiện chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất); (3) sửa đổi quy trình thực hiện, phân cấp triệt để cho cấp huyện tổ chức thực hiện, đánh giá, phê duyệt hỗ trợ (tỉnh chỉ thực hiện công tác hậu kiểm nếu xét thấy cần thiết).

<sup>17</sup> Không bao gồm nội dung hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất và đầu tư.

- Lĩnh vực Đảm bảo xã hội (07 chính sách);
- Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường (01 chính sách);
- Lĩnh vực Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã (04 chính sách);
- Lĩnh vực huy động nguồn nhân lực, hoạt động bộ máy (06 chính sách);
- Lĩnh vực an ninh, quốc phòng (03 chính sách).

**2. Tình hình thực hiện các đề án, chính sách trong năm 2024 (6 tháng năm 2024).**

- Quý I năm 2024, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1678/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 29/3/2024 chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ phân bổ kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách năm 2024; đồng thời, Sở Tài chính đã tiếp tục chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đôn đốc, tham mưu bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo kịp thời, khả thi, hiệu quả khi thực hiện các cơ chế chính sách.

- Đến 30/6/2024<sup>18</sup>, toàn tỉnh đã phân bổ 843/1.230 tỷ đồng (đạt 69% so với dự toán giao), số kinh phí đã giải ngân theo báo cáo của các đơn vị, địa phương 393/1.230 tỷ đồng, bằng 32% dự toán giao. Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2024 đạt 1.196/1.587 tỷ đồng, bằng 75% dự toán giao. Một số chính sách đã thực sự đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả, có tỷ lệ phân bổ, giải ngân khá<sup>19</sup>.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện một số đề án chính sách có tỷ lệ giải ngân còn thấp, cần phải tập trung đôn đốc, chỉ đạo thực hiện để đảm bảo kết thúc năm 2024 tăng tỷ lệ giải ngân; cụ thể:

<sup>18</sup> Trên cơ sở báo cáo kết quả giải ngân của các cơ quan, đơn vị, địa phương (Không bao gồm 05 đề án, chính sách thuộc nhiệm vụ hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất và đầu tư.)

<sup>19</sup> - Lĩnh vực hỗ trợ phát triển đô thị:

+ Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thị xã Kỳ Anh;

+ Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh.

- Lĩnh vực Y tế - Dân số:

+ Chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;

+ Chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Lĩnh vực huy động nguồn nhân lực, hoạt động bộ máy:

+ Chính sách quy định Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh;

+ Chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025 theo Nghị quyết 119/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;

+ Chính sách quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin;

- Lĩnh vực an ninh, quốc phòng:

+ Đề án bảo đảm an ninh nông thôn, đô thị phục vụ phát triển kinh tế xã hội;

+ Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy;

+ Chính sách quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo Nghị quyết 109/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh.

**2.1. Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh.**

\* Số kinh phí giải ngân: 1.552 triệu đồng, bằng 1,4% dự toán giao và 2,6% số kinh phí đã phân bổ; Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2024 đạt 114.000 triệu đồng, bằng 100% dự toán giao.

\* Nguyên nhân.

Mặc dù UBND tỉnh đã có Văn bản số 1678/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 29/3/2024, hàng tháng, Sở Tài chính có văn bản đôn đốc<sup>20</sup> thực hiện nhưng tiến độ thực hiện các địa phương vẫn còn chậm. Do cơ bản các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND thực hiện hỗ trợ theo kết quả đầu ra nên chưa đủ điều kiện để phân bổ toàn bộ phần kinh phí trong dự toán đầu năm (sau khi đối tượng thụ hưởng hoàn thành đảm bảo điều kiện, đầy đủ hồ sơ theo quy định mới thực hiện hỗ trợ kinh phí). Đến nay, nhiều chính sách đang được triển khai thực hiện, chưa có khối lượng hoàn thành để nghiệm thu, phê duyệt nên chưa có cơ sở giải ngân.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

- Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đến tận các doanh nghiệp, HTX, THT, hộ nông dân biết, áp dụng phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị. Trong công tác tham mưu phê duyệt hỗ trợ, cấp huyện cần có quy chế phân công rõ phòng chuyên môn chủ trì thực hiện nghị quyết; thành lập tổ chuyên trách về thực hiện Nghị quyết, để thường xuyên bám sát cơ sở nhằm nắm bắt tình hình thực hiện chính sách và kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc ở cơ sở.

- Các sở chuyên ngành cần soát xét, kịp thời ban hành các hướng dẫn chuyên ngành (nếu có) để tháo gỡ thực hiện chính sách kịp thời.

- Các địa phương cần sớm triển khai thực hiện việc nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách và phê duyệt hỗ trợ đúng quy định; tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách ở các địa phương, đơn vị theo quy định.

**2.2. Một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh.**

\* Tình hình giải ngân.

Số kinh phí đã giải ngân: 15.439 triệu đồng, bằng 7% dự toán giao và 12% số kinh phí đã phân bổ. Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2024 đạt 222.000 triệu đồng, bằng 100% dự toán giao.

<sup>20</sup> Các Văn bản: số 1558/STC-NSHX ngày 12/4/2024; số 2665/STC-NSHX ngày 20/6/2024; số 2884/STC-NS ngày 12/7/2024

\* Nguyên nhân.

Mặc dù UBND tỉnh đã có Văn bản số 1678/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 29/3/2024, hàng tháng, Sở Tài chính có văn bản đôn đốc<sup>21</sup> thực hiện nhưng tiến độ thực hiện các địa phương vẫn còn chậm. Do cơ bản các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND thực hiện hỗ trợ theo kết quả đầu ra nên chưa đủ điều kiện để phân bổ toàn bộ phần kinh phí trong dự toán đầu năm (sau khi đối tượng thụ hưởng hoàn thành đảm bảo điều kiện, đầy đủ hồ sơ theo quy định mới thực hiện hỗ trợ kinh phí). Đến nay, nhiều chính sách đang được triển khai thực hiện, chưa có khối lượng hoàn thành để nghiệm thu, phê duyệt nên chưa có cơ sở giải ngân.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

- Các ngành, các cấp được phân bổ vốn theo chức năng nhiệm vụ tập trung chỉ đạo, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung để giải ngân hết nguồn vốn được giao.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương và các đối tượng thụ hưởng thực hiện các nội dung, đảm bảo yêu cầu, điều kiện chính sách.

- Các địa phương cần sớm triển khai thực hiện việc nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách và phê duyệt hỗ trợ đúng quy định, không để dồn cuối năm mới thực hiện; tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách ở các địa phương, đơn vị theo quy định.

### **2.3. Một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 15/01/2023 của HĐND tỉnh.**

\* Tình hình giải ngân.

Hiện nay chưa phát sinh số giải ngân nguồn kinh phí. Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2024 đạt 11.058 triệu đồng, bằng 100% dự toán giao.

\* Nguyên nhân.

Hiện nay, Sở Tài chính chưa nhận được Văn bản đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND<sup>22</sup> của HĐND tỉnh.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

- Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời soát xét, tổng hợp kết quả nghiệm thu kinh phí thực hiện chính sách của các địa phương, gửi Sở Tài chính để tham mưu cấp kinh phí theo quy định.

<sup>21</sup> Các Văn bản: số 113/STC-NSHX ngày 09/01/2024, số 464/STC-NSHX ngày 26/01/2024, số 1373/STC-NSHX ngày 02/4/2024, số 1558/STC-NSHX ngày 12/4/2024, số 2112/STC-NSHX ngày 21/5/2024, số 2048/STC-GCS&TCĐN ngày 16/5/2024.

<sup>22</sup> Ngày 26/6/2024 Sở Tài chính có Văn bản số 2777/STC-NSHX về việc đôn đốc thực hiện kế hoạch kinh phí hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường năm 2024 theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 03/7/2024 để soát xét, tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục tổ chức truyền truyền phổ biến nội dung Nghị quyết 97/2022/NQ-HĐND; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đặc biệt là các đối tượng thụ hưởng theo các chính sách hỗ trợ (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội cấp xã, UBND cấp xã; các đơn vị được giao quản lý, vận hành mô hình ủ rác hữu cơ tập trung trên địa bàn cấp xã; các hợp tác xã môi trường/tổ, đội vệ sinh môi trường có hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chủ đầu tư khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn quản lý).

- Đôn đốc, tổng hợp đánh giá toàn tỉnh về việc kết quả thực hiện kế hoạch tại các địa phương, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

#### **2.4. Kinh phí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh**

\* Tình hình giải ngân.

Số kinh phí đã giải ngân: 27 triệu đồng, bằng 0,3% dự toán tỉnh giao và 0,4% số kinh phí đã phân bổ. Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2024 đạt 4.948 triệu đồng, bằng 80% dự toán giao.

\* Nguyên nhân.

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, sau khi UBND tỉnh quyết định phân bổ kế hoạch vốn năm 2024<sup>23</sup>, các đơn vị và các địa phương đã triển khai thực hiện phân khai vốn thực hiện. Tuy nhiên, theo quy định thì cơ bản các chính sách thực hiện hỗ trợ theo kết quả đầu ra (có khối lượng, có hồ sơ, có kết quả nghiệm thu mới thực hiện giải ngân), vì vậy, đến thời điểm 30/6/2024, tỷ lệ giải ngân còn thấp.

- Các đơn vị, địa phương chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị và UBND các xã triển khai thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn.

- Đối tượng thụ hưởng chính sách chủ yếu là các hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày càng ít; phần lớn không có khả năng lao động nên số lượng đối tượng tham gia các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình hạn chế; một số nội dung chưa có quy định, hướng dẫn của Trung ương (như tiêu chí người lao động có thu nhập thấp).

- Mặt khác, chính sách giảm nghèo được Trung ương bố trí kinh phí và quy định tiêu chí phân bổ trên cơ sở nguồn vốn được giao (không căn cứ nhu cầu thực tế; tiêu chí hộ nghèo, cận nghèo lấy theo kết quả rà soát của năm 2021 để áp dụng cho cả giai đoạn. Thực tế hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo năm sau giảm hơn năm trước nhưng kinh phí Trung ương phân bổ năm sau tăng hơn năm trước). Vì vậy, ở địa phương đối tượng thực hiện ngày càng giảm.

---

23 Tại Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

Các địa phương quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các địa phương cấp dưới khẩn trương soát xét, hướng dẫn, triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân đáp ứng yêu cầu; căn cứ quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/1/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đề đề xuất phương án điều chỉnh nguồn vốn phù hợp đảm bảo nâng cao tỷ lệ giải ngân nguồn vốn CTMTQG.

## **2.5. Chính sách hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 166/2023/NQ-HĐND**

\* Tình hình giải ngân.

Hiện nay chưa phát sinh số giải ngân nguồn kinh phí. Dự kiến kinh phí phân bổ, giải ngân trong năm 2024 đạt 800 triệu đồng, bằng 32% dự toán giao.

\* Nguyên nhân.

Chính sách thực hiện hỗ trợ, giải ngân khi có phát sinh đối tượng.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

Căn cứ nguồn kinh phí được tỉnh bố trí, khi có quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở bảo trợ xã hội phân công người giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục và kịp thời chi trả chế độ cho đối tượng cho người được phân công theo quy định.

## **2.6. Chính sách, Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Nghị quyết 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 16/12/2022**

\* Tình hình giải ngân.

Hiện nay chưa phát sinh số giải ngân nguồn kinh phí. Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2024 đạt 6.500 triệu đồng bằng 39,4% dự toán giao.

\* Tình hình thực hiện.

a) Về bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh năm 2024:

Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND, hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nguồn kinh phí đã được HĐND tỉnh bố trí trong dự toán và đề xuất của Liên minh Hợp tác xã, tham mưu UBND tỉnh bố trí hỗ trợ bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh.

Riêng đối với năm 2024: thực hiện Văn bản số 247/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 13/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Văn bản số 12681/BTC-TCNH ngày 17/11/2023 của Bộ Tài chính và rà soát trình tự cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì



phối hợp Sở Tài chính, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét phương án trình cấp có thẩm quyền bổ sung nội dung cấp vốn điều lệ của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách vào kế hoạch đầu tư công trung hạn NSĐP giai đoạn 2021-2025 và hằng năm. Đến nay, Liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính đã có Văn bản số 2798/LN-STC-SKHĐT ngày 27/6/2024 báo cáo UBND tỉnh về việc đề xuất phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác ngân sách tỉnh để bổ sung nguồn vốn đầu tư các nhiệm vụ, dự án; UBND tỉnh đã có Văn bản số 3712/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 28/6/2024 báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó có nội dung: Đề nghị bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2024 để cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ Phát triển hợp tác xã, số tiền 5.000 triệu đồng (từ nguồn Kinh phí thực hiện chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND tại mục 11 phần II Phụ lục số 02 Nghị quyết số 142/NQHĐND).

Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ Phát triển hợp tác xã, Sở Tài chính sẽ thực hiện cấp phát kinh phí theo quy định.

b) Chính sách hỗ trợ tuyên truyền, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm:

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh, trên cơ sở đề xuất của Liên minh Hợp tác xã tại Văn bản số 69/LMHTX-TTĐT ngày 16/4/2024, sau khi soát xét, Sở Tài chính đã tham mưu Văn bản số 2839/STC-HCSN ngày 28/6/2024 về việc cấp kinh phí cho Liên minh Hợp tác xã để tổ chức các lớp tuyên truyền chính sách, tập huấn nghiệp vụ quỹ tín dụng nhân dân và tập huấn nâng cao năng lực quản lý điều hành, kiểm soát, kiểm tra giám sát Hợp tác xã, số tiền: 783 triệu đồng, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chính sách hỗ trợ người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại hợp tác xã:

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của các đối tượng, tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở chuyên ngành theo lĩnh vực phụ trách thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung chính sách của các Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND của HĐND

tinh; nâng cao nhận thức cho cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức, cá nhân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã và các sở, ban, ngành cấp tỉnh tập trung giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết (đã nêu ở trên).

- Liên minh hợp tác xã tỉnh: phát huy vai trò, trách nhiệm nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ và thành viên HTX; tạo điều kiện cho các HTX tham gia xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm cho hợp tác xã cả trong và ngoài nước; tăng cường công tác hướng dẫn hồ sơ thủ tục vay vốn tại Quỹ phát triển HTX cho thành viên HTX, THT, HTX đảm bảo quy định, phát huy hiệu quả nguồn vốn.

## **2.7. Chính sách hỗ trợ thực hiện Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do theo Nghị quyết 114/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.**

\* Tình hình giải ngân.

Hiện nay chưa phát sinh số giải ngân nguồn kinh phí. Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2024 đạt 5.200 triệu đồng, bằng 100 % dự toán giao.

\* Kết quả thực hiện.

Ngày 06/5/2024, trên cơ sở đề xuất của các địa phương, kiểm tra tổng hợp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính có văn bản tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1407/QĐ-UBND 07/6/2024 về việc phân bổ kế hoạch kinh phí đợt 1 năm 2024 để thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (với số kinh phí 1.518 triệu đồng).

Ngày 05/7/2024, Sở Tài chính nhận được Văn bản số 1907/SNN-PTNT của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND tỉnh đợt 1 năm 2024. Theo đó, Sở Tài chính đang soát xét để tham mưu UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (cấp 70% kinh phí, tương ứng 1.062,6 triệu đồng).

\* Nguyên nhân.

Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND mới được ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 nên các đơn vị, địa phương còn lúng túng trong việc rà soát, đề xuất các nội dung thực hiện chính sách.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

Tiếp tục tổ chức truyền truyền phổ biến nội dung Nghị quyết 114/2023/NQ-HĐND; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã

thực hiện kế hoạch hiệu quả, đúng quy định; tiếp tục rà soát, tổng hợp trên phạm vi toàn tỉnh về nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND.

## **2.8. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh**

\* Tình hình giải ngân.

Dự toán kinh phí năm 2024: 3.000 triệu đồng. Hiện nay, chính sách chưa có đối tượng hấp thụ.

\* Nguyên nhân.

Theo báo cáo của Sở Giao Thông vận tải tại Văn bản số 1314/SGTVT-QLVT3 ngày 15/6/2023 và Văn bản số 1775/SGTVT-KHTC ngày 04/7/2024, việc không giải ngân được chính sách xuất phát từ một số nguyên nhân chính sau:

- Nghị quyết được ban hành trong giai đoạn đại dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát mạnh, ảnh hưởng lớn đến ngành vận tải đường bộ. Mặc dù, hiện nay đang trong giai đoạn phục hồi sản xuất nhưng các đơn vị cũng đang gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới và lượng hành khách sụt giảm nên một số tuyến buýt đang ngừng hoạt động.

- Thời gian thực hiện Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2025, tương đối ngắn so với vòng đời hoạt động của phương tiện nên không hấp dẫn đối với các doanh nghiệp thực hiện các chính sách của Nghị quyết (vòng đời của phương tiện (xe khách) là 20 năm).

- Sở Giao thông vận tải đã tổ chức làm việc với các đơn vị có liên quan để thực hiện Nghị quyết nhưng các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt chưa có nhu cầu giai đoạn này.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

- Tiếp tục tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết 53/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh. Kịp thời hướng dẫn các doanh nghiệp khi có đề xuất hưởng chính sách hoàn thiện hồ sơ đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết.

- Hiện nay Bộ Giao thông Vận tải đang tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải. Sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015, Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị xây dựng phương án sửa đổi chính sách phù hợp với các quy định và tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

## **2.9. Chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng, tỉnh**

**Hà Tĩnh theo Nghị Quyết 276/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 và Nghị Quyết 19/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025 theo Nghị quyết 113/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023.**

\* Tình hình giải ngân.

Số kinh phí giải ngân 6 tháng đầu năm 2024: 800 triệu đồng, bằng 5,33% dự toán tỉnh giao và bằng 100% số kinh phí đã phân bổ.

\* Nguyên nhân.

Theo đánh giá từ Sở Công Thương (đơn vị chủ trì xây dựng chính sách) tại Văn bản số 153/BC-SCT ngày 5/7/2024, các nguyên nhân chính dẫn đến không có hồ sơ phát sinh đề nghị hỗ trợ kinh phí bao gồm:

- Nguồn hàng qua cảng Vũng Áng khó khăn (do tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nguồn hàng container thấp); Điều kiện tại cảng Cửa Lò nhiều lợi thế hơn (Nhiều hãng tàu vào ra hơn, tần suất các chuyến cao hơn) đã thu hút nguồn hàng cũng như các hãng tàu về cảng Cửa Lò; Đơn vị vận tải khai thác tuyến vận chuyển qua Cảng Vũng Áng là Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng đang trong quá trình tái cơ cấu mảng vận tải biển nên tạm dừng khai thác các tuyến tàu, trong đó có tạm dừng tuyến tàu container qua cảng Vũng Áng.

- Xuất khẩu hàng hóa của tỉnh có xu hướng giảm, năm 2024 dự báo kim ngạch xuất khẩu tỉnh không đạt kế hoạch đề ra. Do tình hình kinh tế thế giới khó khăn, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa từ thị trường lớn trên thế giới cho sản xuất, tiêu dùng giảm (kim ngạch xuất khẩu 06 tháng đầu năm giảm 15% so với cùng kỳ). Tiêu thụ sản phẩm thép gặp khó khăn, thép Trung Quốc giá rẻ được xuất khẩu ồ ạt vào Việt Nam. Các doanh nghiệp đang khó khăn trong khâu xúc tiến thương mại, tìm kiếm các thị trường mới do kinh phí còn hạn hẹp, chưa có đủ nhân lực có nghiệp vụ về xuất nhập khẩu cao.

- Tỉnh quy hoạch 04 trung tâm logistics (02 trung tâm logistics tại KKT Vũng Áng, 01 trung tâm tại Đức Thọ và 01 trung tâm tại cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo), thời gian qua tỉnh đã tích cực tuyên truyền, thu hút đầu tư nhưng đến nay chưa có nhà đầu tư triển khai. Tại Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh có nội dung chính sách hỗ trợ kho hàng hóa, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay chưa có doanh nghiệp nào được chấp thuận chủ trương đầu tư Trung tâm Logistics cũng như đầu tư kho hàng hóa.

\* Giải pháp trong thời gian tới.

- Tiếp tục tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025 và Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 27/02/2024 về việc thực hiện Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của

HĐND tỉnh ban hành một số chính sách phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025. Kịp thời hướng dẫn các doanh nghiệp có đề xuất hưởng chính sách hoàn thiện hồ sơ đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết.

- Đồng thời, Sở Công thương đã đề xuất giải pháp, trong đó sẽ tổ chức buổi làm việc với Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng (là đơn vị vận tải khai thác tuyến vận chuyên qua cảng Vũng Áng); theo đó Sở Công Thương sẽ thực hiện kết nối, giới thiệu thông tin về các nhà máy điện gió trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh do hiện nay Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng đang khảo sát vận chuyển nguồn hàng để xây dựng các nhà máy điện gió tại Quảng Trị và Hà Tĩnh để tiếp tục mở lại tuyến tàu Container qua Vũng Áng.

- Sở Công thương sẽ tổ chức làm việc với các doanh nghiệp xuất khẩu lớn trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt các khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường.

**2.10. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.**

\* Tình hình giải ngân nguồn kinh phí.

Số kinh phí đã giải ngân: 863 triệu đồng, bằng 0,72% dự toán giao và bằng 63,4% kinh phí đã phân bổ.

\* Nguyên nhân.

Một số nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho người chấp hành án tù đã trở về cộng đồng (đối tượng 2); hỗ trợ người lao động thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (đối tượng 3): thực hiện hỗ trợ theo kết quả đầu ra (hiện nay, các cơ quan, đơn vị liên quan chưa có đề xuất nhu cầu nên chưa có cơ sở tham mưu).

Mặt khác, chính sách hỗ trợ học phí học tập cho học sinh, sinh viên học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp đối với các nghề khuyến khích đào tạo: theo quy định tại Nghị quyết, các ngành nghề khuyến khích đào tạo, do UBND tỉnh ban hành hàng năm. Tuy nhiên, đến nay Sở Lao động Thương binh và Xã hội đang xây dựng dự thảo quyết định (đã lấy ý kiến của các sở ngành, đơn vị liên quan và các địa phương).

\* Giải pháp.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục ngành nghề tỉnh khuyến khích đào tạo để có cơ sở cấp và giải ngân nguồn kinh phí.

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng để có cơ sở thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề. Trường hợp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban

hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng thì áp dụng theo định mức quy định của Bộ.

- Quá trình xây dựng dự toán cần bám sát tình hình thực hiện năm trước, dự kiến thực hiện trong năm để tham mưu bố trí kinh phí thực hiện chính sách hợp lý.

- Quá trình thực hiện chính sách, cần rà soát để tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách.

### **2.11. Chính sách Phát triển khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 theo Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh.**

- \* Tình hình giải ngân.

Hiện nay chưa phát sinh số giải ngân nguồn kinh phí.

- \* Nguyên nhân.

- Theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh tại các điểm a, b, d khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 1, 2, 3 Điều 7; khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 8. Thời gian nhận hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ được chia thành 2 đợt trong năm: Đợt 1 trước ngày 30/6 và đợt 2 trước ngày 10/11. Vì vậy đến thời điểm báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ mới nhận được hồ sơ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và đang hoàn thiện hồ sơ liên quan đủ điều kiện đề xuất hỗ trợ; thẩm định trình UBND tỉnh và Sở Tài chính cấp kinh phí.

- Các đơn vị đủ năng lực triển khai các nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh còn ít; việc tuyển chọn đơn vị đăng ký chủ trì thực hiện gặp khó khăn (phải thông báo 02 lần);

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, tiềm lực của doanh nghiệp còn hạn chế, chưa chú trọng đầu tư hoạt động phát triển sở hữu trí tuệ, thị trường Khoa học Công nghệ, doanh nghiệp Khoa học Công nghệ.

- Các quy định và văn bản hướng dẫn Luật Đấu thầu năm 2023 cần có thời gian tiếp cận; chưa có quy định về phân cấp phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong mua sắm tài sản thuộc nhiệm vụ Khoa học Công nghệ (hiện Sở đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về nội dung trên);

- \* Giải pháp trong thời gian tới.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, đôn đốc hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận chính sách phát triển khoa học và công nghệ; Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch kinh phí được phê duyệt, trọng tâm: Tổ chức Hội thảo, đào tạo, tập huấn; các sự kiện kết nối khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chương trình kết nối các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức các hoạt động kết nối phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh lần thứ 6 năm 2024. Phấn đấu giải ngân 100% kinh phí được phê duyệt;

Tiếp tục tổ chức làm việc, hướng dẫn các dự án đạt giải các Cuộc thi lần trước, xây dựng hồ sơ đề xuất hỗ trợ các dự án khởi nghiệp;

- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm tư vấn, hướng dẫn kịp thời cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh; Tiếp nhận, soát xét, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét cấp kinh phí đúng quy định.

Với nội dung nêu trên, Sở Tài chính xin báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Đ/c GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, NSHX, GCS.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Văn Ngọc**